TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KRÔNG NĂNG** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2024/HNGĐ - ST
Ngày: 25 - 7 - 2024
"V/v: Tranh chấp hôn nhân gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NĂNG, TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Ngọc.

*Các Hội thẩm nhân dân:*1. Ông Phan Ngọc Đài

2. Ông Nguyễn Văn Quân

- ***Thư ký phiên tòa****:* Bà Nguyễn Thị Thùy Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng tham gia phiên tòa***: Ông Trần Minh Hoàng. Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Năng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 155/2024/TLST- HNGĐ, ngày 06 tháng 5 năm 2024 về việc "Tranh chấp về hôn nhân gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2024/QĐXXST- DS ngày 02 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Anh Hồ Xuân S**, sinh 1978 (Có mặt);

Địa chỉ: Thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Bị đơn: **Chị Lê Thị T**, sinh 1993 (Vắng mặt);

Địa chỉ cư trú cuối cùng: Thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn anh Hồ Xuân S trình bày:

Anh Hồ Xuân S và chị Lê Thị T chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại UBND xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 14/5/2014. Sau khi kết hôn thì vợ chồng chung sống với nhau tại thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. C sống với nhau được một thời gian thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm, chung sống không hòa hợp nên chị T đã bỏ nhà đi cũng như rời khỏi địa phương từ tháng 7 năm 2021 đến nay. Vì vậy anh đã có yêu cầu và TAND huyện Krông Năng đã tuyên bố chị Lê Thị T mất tích theo quyết định số 03/2024/QĐST-VDS ngày 11/4/2024. Vì hiện nay chị Lê Thị T đã bị Tòa án tuyên bố mất tích và hôn nhân thực tế không còn nên anh yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Lê Thị T.

Về con chung: Trong quá trình chung sống anh và chị Lê Thị T có 02 con chung là các cháu Hồ Thị Quỳnh T1 (sinh 05/7/2015) và Hồ Thị H (sinh 04/12/2016). Hiện nay các con chung đang do anh trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Vì vậy, ly hôn

anh có nguyện vọng được chăm nuôi dưỡng 02 con chung đến tuổi trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con chung, phân chia tài sản và nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về án phí: Anh đề nghị giải quyết theo qui định pháp luật.

Bị đơn chị Lê Thị T đã bị TAND huyện Krông Năng tuyên bố mất tích theo quyết định số 03/2024/QĐST-VDS ngày 11/4/2024. Qua xác minh tại địa phương thấy rằng kể từ thời điểm bị Tòa án tuyên bố mất tích cho đến nay, chị Lê Thị T không trở về địa phương.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng phát biểu ý kiến và kết luận: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Toà án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về thẩm quyền, thủ tục tố tụng. Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân huyện Krông Năng đã thực hiện đầy đủ và đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Người tham gia tố tụng chấp hành đúng quy định của pháp luật về quyền, nghĩa vụ của đương sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Hồ Xuân S, cho anh S được ly hôn với chị Lê Thị T. Về con chung: Đề nghị giao cháu Hồ Thị Quỳnh T1 và Hồ Thị H cho anh S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Về cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản và nợ chung các đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa. HĐXX nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết: Căn cứ đơn xin ly hôn của anh Hồ Xuân S, cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, có cơ sở xác định đây là vụ kiện tranh chấp về hôn nhân và gia đình về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con", bị đơn chị Lê Thị T, có đăng ký cư trú tại thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đăk Lăk.

[1.2] Bị đơn chị Lê Thị T đã bị TAND huyện Krông Năng tuyên bố mất tích và kể từ thời điểm bị tuyên bố mất tích cho đến nay chị T không trở về địa phương. Vì vậy vụ án không tiến hành hòa giải được. Căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Krông Năng tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Hồ Xuân S và chị Lê Thị T kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn theo qui định tại UBND xã E, huyện E, tỉnh Đăk Lăk vào năm 2014.Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa anh S và chị T là hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau được thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, nên vợ chồng thường

xuyên cãi vã. Vì mâu thuẫn không thể giải quyết nên tháng 7 năm 2021 chị T đã bỏ đi khỏi địa phương và đã bị Tòa án tuyên bố mất tích đến nay không có tin tức gì.

Tại phiên tòa, anh Hồ Xuân S vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn. Quá trình giải quyết vụ án anh Hồ Xuân S thừa nhận tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân thực tế đã chấm dứt từ 2021.

HĐXX nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa anh S và chị T đã trầm trọng, hôn nhân thực tế không còn và đã chấm dứt từ năm 2021. Căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình cần chấp nhận đơn khởi kiện của anh Hồ Xuân S cho anh S được ly hôn với chị Lê Thị T.

[2.2] Về trách nhiệm nuôi con chung: Trong thời kỳ hôn nhân anh Hồ Xuân S và chị Lê Thị T có 02 con chung là các cháu Hồ Thị Quỳnh T1 (sinh 05/7/2015) và Hồ Thị H (sinh 04/12/2016). Hiện các con chung đang do anh S trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, quá trình giải quyết vụ án anh Hồ Xuân S có nguyện vọng chăm sóc nuôi dưỡng các con chung đến tuổi trưởng thành; các cháu T1 và H đều có nguyện vọng được ở với anh S.

HĐXX thấy rằng hiện nay anh S đang trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng các con chung, mặt khác chị T đã bị tuyên bố mất tích. Vì vậy, để đảm bảo sự phát triển ổn định của các cháu, HĐXX thấy cần giao cháu T1 và H cho anh S trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Đương sự không yêu cầu nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[3] Về án phí: Anh Hồ Xuân S phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo qui định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng khoản 1 Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82, Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;

Áp dụng khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Hồ Xuân S.

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Anh Hồ Xuân S được ly hôn với chị Lê Thị T.

2. *Về nuôi con chung*: Giao cháu Hồ Thị Quỳnh T1 (sinh 05/7/2015) và Hồ Thị H (sinh 04/12/2016) cho anh Hồ Xuân S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Chị Lê Thị T có quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. *Về án phí*: Anh Hồ Xuân S phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm. Được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Năng theo biên lai số 0011559 ngày 25/4/2024.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết hợp lệ.

unun

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Đắk Lắk;*
- *VKSND tỉnh Đắk Lắk;*
- *VKSND huyện Krông Năng;*
- *Chi cục THADS huyện Krông Năng;*
- *UBND xã Ea Kmút, huyện Ea Kar;*
- *Đương sự;*
- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Lương Thị Ngọc